TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số: 1410/2019/ QĐST-HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Gò Vấp, ngày 28 tháng 10 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1299/2019/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 9 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị P, sinh năm 1976

Địa chỉ cư trú: B4 đường P, Phường M, quận Gò Vấp,TP.Hồ Chí Minh; địa chỉ liên hệ: N2 đường Lê Văn K, phường H, Quận M, TP. Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Ngô Tấn T, sinh năm 1970

Địa chỉ cư trú: B4 đường P, Phường M, quận Gò Vấp,TP.Hồ Chí Minh

Căn cứ vào các điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 10 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 10 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Bà Trần Thị P và ông Ngô Tấn T

Giấy chứng nhận kết hôn số 010 do Ủy ban nhân dân Phường M, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 24/01/1997 cho bà Trần Thị P và ông Ngô Tấn T không còn hiệu lực.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ vợ chồng: Bà Trần Thị P và ông Ngô Tấn T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có ba người con chung tên Ngô Trần Kiều O, sinh ngày 08/10/1997; Ngô Trần Trung P, sinh ngày 18/9/1999 và Ngô Trần Kiều V, sinh ngày 06/4/2001. Các con đã trưởng thành.

- Về tài sản chung: Bà P và ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Bà P và ông T mỗi người phải chịu 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng). Bà Phương tự nguyện chịu thay tiền án phí cho ông T và được cấn trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) bà P đã đóng tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2019/0001712 ngày 30/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh. Hoàn trả lại cho bà P 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp;
- Chi cục Thi hành dân sự quận Gò Vấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Lê Thị Thành Huế